

Số: 205/2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định về cơ chế tài chính thực hiện Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về cơ chế tài chính thực hiện Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020 (sau đây viết tắt là Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg).

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020 theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các hộ gia đình trực tiếp chăn nuôi lợn, trâu, bò, gia cầm (trừ các hộ chăn nuôi gia công cho doanh nghiệp); người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020 theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg.

Điều 2. Cơ chế tài chính và phương thức hỗ trợ các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ

1. Về hỗ trợ phối giống nhân tạo hàng năm đối với lợn, trâu, bò:

a) Trên cơ sở đơn đăng ký của chủ hộ chăn nuôi có xác nhận của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) cấp xã; xác nhận của chủ hộ chăn nuôi về loại tinh thực tế đã nhận hỗ trợ; định kỳ tháng hoặc quý, các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống vật tư hoặc vật tư chăn nuôi được chỉ định cung cấp liệu tinh và vật tư trên địa bàn (sau đây gọi tắt là Cơ sở cung cấp tinh, vật tư) có trách nhiệm lập bảng tổng hợp số hộ chăn nuôi, loại tinh, số lượng liệu tinh, vật tư phối giống đã hỗ trợ theo địa bàn từng xã gửi UBND cấp xã xác nhận.

b) Căn cứ đơn giá liệu tinh, vật tư theo định mức quy định của UBND cấp tỉnh; nội dung, mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg và thực tế đã hỗ trợ các hộ chăn nuôi về loại tinh, liệu tinh và vật tư phối giống theo quy định; các Cơ sở cung cấp tinh, vật tư xác định nhu cầu kinh phí đã hỗ trợ các hộ chăn nuôi gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, rà soát gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND cấp tỉnh phê duyệt làm căn cứ thanh toán, hỗ trợ theo quy định.

c) Kinh phí hỗ trợ phối giống nhân tạo theo quy định tại Thông tư này được cấp cho các Cơ sở cung cấp tinh, vật tư (không hỗ trợ trực tiếp cho hộ chăn nuôi).

2. Về hỗ trợ mua lợn, trâu, bò đực giống và gà, vịt giống bố mẹ hậu bị:

a) Hộ gia đình sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn theo quy định của cấp có thẩm quyền trực tiếp chăn nuôi gia súc để thực hiện phối giống dịch vụ được hỗ trợ một phần kinh phí mua giống lợn, trâu, bò.

b) Các chủ hộ chăn nuôi lợn đực giống, trâu đực giống, bò đực giống để phối giống dịch vụ; chăn nuôi gà giống, vịt giống bố mẹ hậu bị (gắn với ấp nở cung cấp con giống) đảm bảo đầy đủ các điều kiện hỗ trợ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg đã mua con giống và có hóa đơn tài chính theo quy định thì được hỗ trợ một phần kinh phí đã mua con giống. Nội dung và mức hỗ trợ mua lợn, trâu, bò đực giống và gà vịt giống bố mẹ hậu bị thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg.

c) Căn cứ đơn đề nghị hỗ trợ giống của chủ hộ chăn nuôi đã được UBND cấp xã xác nhận; hóa đơn tài chính đã mua lợn đực giống, trâu đực giống, bò đực giống; gà, vịt giống bố, mẹ hậu bị; định kỳ tháng hoặc quý, UBND cấp xã có trách nhiệm rà soát, tổng hợp danh sách các hộ chăn nuôi (theo địa bàn xã), loại giống, số lượng con giống, giá mua con giống theo hóa đơn, kinh phí hỗ trợ theo quy định gửi cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện tổng hợp, thẩm định, trình UBND cùng cấp quyết định; đồng thời gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính thẩm định trình UBND cấp tỉnh phê duyệt làm căn cứ thanh toán, hỗ trợ theo quy định.

d) Kinh phí hỗ trợ mua lợn, trâu, bò đực giống và gà, vịt giống bố mẹ hậu bị theo quy định tại Thông tư này được thanh toán trực tiếp cho các hộ chăn nuôi sau khi đã mua con giống và có hóa đơn tài chính về mua con giống theo quy định. Mỗi hộ chăn nuôi chỉ được hỗ trợ 1 lần để mua: hoặc lợn đực giống, hoặc trâu đực giống, hoặc bò đực giống; hoặc gà giống, hoặc vịt giống.

3. Về hỗ trợ xây mới công trình xử lý chất thải chăn nuôi:

a) Căn cứ đơn đăng ký xây dựng công trình khí sinh học hoặc làm đệm lót sinh học của chủ hộ chăn nuôi có xác nhận của UBND cấp xã; xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc xây dựng mới công trình khí sinh học hoặc làm đệm lót sinh học đã áp dụng kỹ thuật xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đơn giá và định mức hỗ trợ do UBND cấp tỉnh quy định; định kỳ tháng hoặc quý, UBND cấp xã có trách nhiệm lập bảng tổng hợp số hộ chăn nuôi, loại công trình, số lượng công trình, giá trị công trình hoàn thành và kinh phí hỗ trợ theo quy định gửi cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện tổng hợp, thẩm định, trình UBND cùng cấp quyết định; đồng thời gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính thẩm định trình UBND cấp tỉnh phê duyệt làm căn cứ thanh toán, hỗ trợ theo quy định.

Đối với các hộ gia đình đã xây dựng công trình khí sinh học xử lý chất thải chăn nuôi hoặc làm đệm lót sinh học xử lý chất thải chăn nuôi trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 (thời điểm Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành) thì không được hỗ trợ theo quy định tại Thông tư này.

b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ 1 lần cho các hộ chăn nuôi sau khi xây mới công trình khí sinh học hoặc làm đệm lót sinh học đáp ứng hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Về hỗ trợ đào tạo, tập huấn:

a) Kinh phí đào tạo, tập huấn về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc được sử dụng để thực hiện các nội dung chi tổ chức lớp đào tạo, tập huấn kỹ thuật phối giống gia súc. Cụ thể: chi hỗ trợ trực tiếp cho người học; chi in ấn tài liệu, văn phòng phẩm, hội trường, trang thiết bị giảng dạy, vật tư thực hành (nếu có); chi bồi dưỡng giáo viên, hướng dẫn viên, thực hành thao tác kỹ thuật.

- Mức chi hỗ trợ giảng viên thực hiện theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 07 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.

- Mức chi hỗ trợ trực tiếp cho người tham gia khóa đào tạo tập huấn kỹ thuật phối giống gia súc: hỗ trợ tiền ăn tối đa không quá 70.000 đồng/người/ngày thực học; hỗ trợ tiền đi lại theo mức khoán tối đa không quá 150.000 đồng/người/khóa học. Trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 100% chi phí (nếu có).

b) Căn cứ hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Thông tư số 09/2015/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 3 năm 2015 về thực hiện